

Số: 127 /TB-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28/01/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của ĐHTN. Trường Đại học Nông Lâm thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024, cụ thể như sau:

1. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu
1	Quản lý đất đai	8 85 01 03	80
2	Lâm học	8 62 02 01	30
3	Quản lý tài nguyên rừng	8 62 02 11	30
4	Khoa học môi trường	8 44 03 01	25
5	Chăn nuôi	8 62 01 05	20
6	Thú y	8 64 01 01	20
7	Công nghệ sinh học	8 42 02 01	20
8	Khoa học cây trồng	8 62 01 10	30
9	Kinh tế nông nghiệp	8 62 01 15	45
10	Phát triển nông thôn	8 62 01 16	20
	Tổng		320

2. Thời gian, hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm - 2 năm.

3. Phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp với xét tuyển
- Thời gian tuyển sinh: - Đợt 1: Dự kiến tháng 5/2024
- Đợt 2: Dự kiến tháng 10/2024

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- a) Người dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:
- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.
 - Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
 - Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.
 - Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Nông Lâm.

b) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp người dự tuyển phải hoàn thành học bổ sung kiến thức được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ: <http://tuyensinhdsdh.tuaf.edu.vn/>.

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN.

6. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ đầu vào

Người dự tuyển được miễn thi điều kiện chuẩn đầu vào ngoại ngữ khi thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do ĐHTN hoặc đơn vị đào tạo của ĐHTN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Văn bằng và bằng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Tiêu chí, danh mục môn xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

7.1. Tiêu chí xét tuyển

- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng và chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu:

+ Căn cứ kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển.

+ Căn cứ vào điểm của 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc ở trình độ đại học của người dự tuyển (môn xét tuyển)

Ngoài hai tiêu chí trên, người dự tuyển các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

7.2. Danh mục môn Cơ sở và môn Chủ chốt để xét tuyển

TT	Ngành	Môn xét tuyển	
		Cơ sở	Chủ chốt
1	Công nghệ sinh học	Cơ sở hóa sinh học (hoặc môn tương đương)	Sinh học phân tử tế bào (hoặc môn tương đương)
2	Khoa học môi trường	Cơ sở khoa học môi trường (hoặc môn tương đương)	Đánh giá tác động môi trường (hoặc môn tương đương)
3	Chăn nuôi	Sinh lý động vật (hoặc môn tương đương)	Bệnh truyền nhiễm thú y (hoặc môn tương đương)
4	Khoa học cây trồng	Chọn tạo giống cây trồng (hoặc môn tương đương)	Công nghệ sản xuất cây ăn quả (hoặc môn tương đương)
5	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế học (Kinh tế vi mô + Kinh tế vĩ mô) (hoặc môn tương đương)	Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp (hoặc môn tương đương)
6	Phát triển nông thôn	Nguyên lý phát triển nông thôn (hoặc môn tương đương)	Kinh tế phát triển (hoặc môn tương đương)

7	Lâm học	Sinh thái rừng (hoặc môn tương đương)	Kỹ thuật lâm sinh (hoặc môn tương đương)
8	Thú y	Sinh lý động vật (hoặc môn tương đương)	Bệnh truyền nhiễm thú y (hoặc môn tương đương)
9	Quản lý đất đai	Trắc địa (hoặc môn tương đương)	Quy hoạch sử dụng đất (hoặc môn tương đương)
10	Quản lý tài nguyên rừng	Đa dạng sinh học (hoặc môn tương đương)	Kỹ thuật lâm sinh (hoặc môn tương đương)

7.3. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn Cơ sở, điểm môn Chủ chốt, điểm thưởng và điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm của môn Cơ sở và môn Chủ chốt được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Điểm thưởng gồm điểm trung bình tích lũy bậc đại học và điểm công bố khoa học, cụ thể như sau:

- Điểm trung bình tích lũy bậc đại học quy đổi (đối với định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng):

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Điểm thưởng
1	Từ 9,0 đến 10	A +	3,6 - 4,0	1,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,2 - 3,59	0,5

+ Điểm công bố khoa học (đối với định hướng nghiên cứu): Điểm thưởng tính bằng điểm bài báo theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Điểm thưởng bài báo được tính tối đa 2,0 điểm.

7.4. Điều kiện xét trúng tuyển

+ Người dự tuyển thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với môn Cơ sở và môn Chủ chốt (kể cả điểm ưu tiên, nếu có). Đối với môn thi ngoại ngữ, người dự tuyển cần đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên hoặc đạt yêu cầu về chuẩn ngoại ngữ đầu vào như đã quy định tại Mục 6 của Thông báo này.

+ Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển đến khi tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

8. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí đăng ký dự tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Học phí đào tạo (dự kiến): Nộp học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Nông Lâm.

10. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự thi


- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: - Đợt 1 từ tháng 3/2024

- Đợt 2 từ tháng 7/2024

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

11. Thông tin liên hệ

Phòng Đào tạo trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, ĐTCQ: 0208.6285014; Điện thoại di động: 0912 003756 (PGS.TS. Lê Văn Thơ - Trưởng phòng Đào tạo); 0945 514967 (TS. Dương Thị Nguyên - Phó Trưởng phòng Đào tạo); 0982 996796 (cô Huyền - Chuyên viên Phòng Đào tạo) hoặc truy cập Website: <http://tuyensinhdsdh.tuaf.edu.vn/>.

Nơi nhận: 

- Các đối tượng có nhu cầu dự tuyển;
- BGH (để b/c);
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang